TÒA ÁN NHÂN DÂN **HYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Hà Trung, ngày 06 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 513; Điều 515; Điều 519; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 6; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/01/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Đỗ T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ, thành phố Th, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Lĩnh T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về nghĩa vụ trả tiền công:* Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Lê Đỗ T số tiền công còn nợ lại là 92.000.000đ *(Chín mươi hai triệu đồng)*, phát sinh từ hợp đồng dịch vụ (thuê khoán) ngày 15/01/2014 giữa ông Lê Đỗ T và ông Nguyễn Văn S. Bà Phạm Thị H không phải chịu nghĩa vụ liên đới cùng với ông Nguyễn Văn S để trả cho ông Lê Đỗ T.

Kể từ khi ông Lê Đỗ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, ông S phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản

tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* *Về án phí:* Ông Lê Đỗ T và ông Nguyễn Văn S thỏa thuận, ông S phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Trả lại cho ông Lê Đỗ T 2.284.000đ (*Hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004393 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương